

TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG*

• PGS.TS. ĐẶNG DANH ANH

Viện Nghiên cứu, đào tạo và tư vấn KHCN

2. Nghiệp vụ tư vấn hướng nghiệp (TVHN)

2.1. Quy trình, hình thức và phương pháp làm TVHN

Mục tiêu cao cả nhất của giáo dục hướng nghiệp (GDHN) là tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ để HS chọn được nghề, ngành học và trường. Việc cho HS làm quen với nhóm nghề hoặc nghề cụ thể sẽ tạo ra tiền đề "vật chất" cho công tác TVHN. Qua việc làm quen với nhóm nghề, ở HS sẽ nảy sinh hứng thú nghề, khuynh hướng nghề và xuất hiện sự lựa chọn nghề ban đầu. Công tác TVHN chỉ có thể đạt hiệu quả cao khi biết rõ HS có hứng thú, khuynh hướng về nghề nào, ngành nào; có năng lực làm được việc gì, ở đâu?... Muốn vậy, trong quá trình làm việc, giáo viên tư vấn (nhà tư vấn) không được "áp đặt", "bắt buộc" mà phải tận tình giảng giải, thuyết phục để các em có thể tự trả lời được 3 câu hỏi sau:

Em có thích (muốn) làm nghề đó không?

Em có khả năng làm nghề đó không?

Nghề đó có cần cho xã hội không?

Để làm tốt công tác TVHN, giáo viên tư vấn cần phải nắm chắc nghiệp vụ tư vấn bao gồm:

a. Điều kiện để chọn nghề đúng

Tiêu chuẩn cơ bản để chọn nghề đúng là sự kết hợp hài hòa giữa 3 nhóm yếu tố sau đây:

Thứ nhất, các đặc điểm và yêu cầu của nghề gồm: đối tượng lao động, công cụ lao động, nội dung lao động, các yêu cầu về tâm sinh lí, chống chỉ định y học, nơi đào tạo, thời gian đào tạo, tiền lương khi đi làm và triển vọng phát triển của nghề. Cần lưu ý đặc biệt đến các yêu cầu tâm sinh lí của nghề vì chúng đòi hỏi người hành nghề phải có để hoàn thành công việc, đó là:

+ Những yêu cầu về sinh lí - y tế: chiều cao, cân nặng, khả năng chịu đựng tiếng ồn, sức bền bỉ dẻo dai, nhanh nhạy của các giác quan hoặc các khuyết tật khác như cận thị, viễn thị, bệnh mù màu, tai điếc...

+ Những yêu cầu về năng lực trí tuệ chung:

sự tập trung chú ý, trí nhớ, tư duy, ngôn ngữ, tưởng tượng không gian...

+ Những yêu cầu về năng lực chuyên biệt: mắt tinh, tai thính, ước lượng khoảng cách bằng mắt, phân biệt độ mặn nhạt bằng khứu giác...

+ Những yêu cầu về kĩ xảo vận động, kĩ xảo trí tuệ, kĩ xảo giao tiếp, kĩ xảo cảm giác - vận động, sự phối hợp thuần thục các động tác, sự khéo tay...

+ Những yêu cầu về nhân cách: hứng thú, khuynh hướng, khí chất, tính cách, năng lực nghề nghiệp...

Thứ hai, nhu cầu nhân lực của thị trường lao động: nhu cầu nhân lực của địa phương, của quốc gia, của khu vực trên các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng và xuất khẩu lao động v.v...

Thứ ba, các yếu tố thuộc về HS - chủ thể chọn nghề gồm:

+ Tình trạng sức khỏe và các giác quan;

+ Những năng lực trí tuệ chung và năng lực chuyên biệt;

+ Khả năng vận động và phối hợp các động tác;

+ Những mặt biểu hiện của nhân cách: thái độ đối với lao động, động cơ nghề nghiệp, hứng thú, khuynh hướng và năng lực nghề nghiệp, tính cách và khí chất.

Giáo viên tư vấn phải đối chiếu 3 nhóm yếu tố trên trước khi đưa ra lời khuyên cho HS.

b. Quy trình 7 bước trong TVHN

+ *Bước 1*: Tìm hiểu nguyện vọng, sở trường, hứng thú, năng lực nghề, học lực và hoàn cảnh gia đình của HS thông qua hồ sơ HS hoặc qua trao đổi trực tiếp với giáo viên chủ nhiệm, với HS và gia đình HS.

+ *Bước 2*: Tiến hành những phép đo cần thiết ở HS về: Chiều cao, cân nặng, mắt, tai, mũi họng, lồng ngực, các phản ứng vận động (rung tay, sức bền của cơ...)

Đo các chỉ số tâm lí: sự tập trung chú ý, tư duy, trí nhớ, khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ...

+ *Bước 3*: Nghiên cứu mô tả nghề, rút ra các yêu cầu của nghề về:

* Tiếp theo số 44.

- Học lực, sức khỏe, khả năng vận động;
 - Năng lực trí tuệ chung và chuyên biệt;
 - Nhân cách: hứng thú, năng lực, khí chất, tính cách...

+ **Bước 4:** Đối chiếu các đặc điểm tâm sinh lí của HS (thu được ở bước 1 và bước 2) với các yêu cầu của nghề (thu được ở bước 3), rút ra kết luận ban đầu xem HS đó nên học ngành, nghề nào thì phù hợp (nhất, nhì, ba...)

+ **Bước 5:** Nghiên cứu nhu cầu nhân lực của thị trường lao động địa phương, quốc gia, khu vực và quốc tế.

+ **Bước 6:** Đối chiếu kết quả thu được ở bước 5 với kết luận ban đầu ở bước 4 đưa ra lời khuyên xem HS đó nên học ngành, nghề nào thì phù hợp (nhất, nhì, ba...)

+ **Bước 7:** Hướng dẫn tìm trường, tìm khoa đào tạo trong hệ thống dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, CĐ, ĐH.

c. Phương pháp trắc nghiệm (phương pháp test) và biết sử dụng một số thiết bị đo các phẩm chất tâm sinh lí:

+ Phương pháp test gồm: những test đo phẩm chất trí tuệ (năng lực nhận thức) như test đo chỉ số thông minh (chỉ số IQ), test đo tư duy, tư duy kĩ thuật, test đo trí tưởng tượng, trí nhớ, sự tập trung chú ý; những test tìm hiểu về xu hướng, khí chất, tính cách, năng lực nghề và test đo khả năng giao tiếp.

+ Thiết bị gồm: máy đo độ rung của tay, sức bền của cơ bắp và máy đo thời gian phản ứng cảm giác vận động...

d. Các hình thức và phương pháp làm TVHN
 Có hai hình thức TVHN, đó là:

+ **Tư vấn cho cá nhân học sinh:** Giáo viên TVHN làm việc với từng HS, trao đổi chuyện trò với các em để tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình, bạn bè; về tâm tư nguyện vọng, sở trường, năng lực, nhu cầu và những băn khoăn thắc mắc của các em về nghề nghiệp, từ đó cho các em lời khuyên ban đầu nên chọn nghề gì. Tất nhiên, sau đó giáo viên TVHN phải thực hiện các phép đo theo quy trình TVHN đã định.

+ **Tư vấn cho tập thể (nhóm) HS:** là hình thức trao đổi, mạn đàm, nói chuyện giới thiệu các chủ đề về nghề nghiệp, về cơ sở đào tạo, về thị trường lao động - việc làm; từ đó định hướng cho các em nên đi vào những ngành nghề nào thì đáp ứng được những yêu cầu của xã hội và của bản thân.

Trong thực tế, người ta thường áp dụng 4 phương pháp TVHN:

+ **Tư vấn thông tin hướng dẫn:** là việc giới thiệu cho HS biết nội dung các đặc điểm và yêu cầu của nghề, hướng dẫn HS làm phiếu điều tra nguyện vọng, hứng thú nghề... rồi tự đối chiếu yêu cầu của nghề với năng lực, sở trường của bản thân, truyền thống nghề của gia đình... Giáo viên TVHN cho lời khuyên chung với nhiều người, để đối tượng tự chọn ngành học, nghề học phù hợp với đặc điểm của bản thân.

+ **Tư vấn chẩn đoán** là việc đo lường, xác định những đặc điểm sinh lí (sức khỏe, chiều cao, cân nặng...), những đặc điểm tâm lí (sự tập trung chú ý, tư duy, ngôn ngữ, khí chất...). Kết hợp với hướng dẫn HS làm phiếu điều tra về hứng thú, xu hướng, giáo viên TVHN trao đổi với đối tượng rồi cho lời khuyên dưới dạng phán đoán mức độ phù hợp của đối tượng trên cơ sở kết quả đo đạc trắc nghiệm và kết quả trả lời phiếu điều tra về xu hướng của đối tượng.

+ **Tư vấn y học** cũng là việc đo lường, trắc nghiệm các phẩm chất tâm sinh lí (chiều cao, cân nặng, mắt, tai mũi họng, độ rung của tay, phản ứng cảm giác vận động; tính cách, khí chất, tư duy, trí nhớ, khả năng tập trung chú ý) là việc hướng dẫn đối tượng làm phiếu điều tra về nguyện vọng, hứng thú, sở trường và đặc biệt là việc tìm hiểu điều kiện sống, tiền sử bệnh lí và nghề nghiệp gia đình. Nếu đối tượng mắc một trong những bệnh thuộc về chống chỉ định y học thì giáo viên TVHN nên khuyên chọn một nghề khác cùng loại nhưng phù hợp với hứng thú và sức khỏe của họ.

+ **Tư vấn hiệu chỉnh** được tiến hành trong trường hợp đối tượng đã được tư vấn, nhưng sau đó phát hiện ra rằng, hứng thú, nguyện vọng của họ không phù hợp với yêu cầu của nghề do hoàn cảnh bệnh lí, sức khỏe, do kết quả thử năng lực trong quá trình học nghề phổ thông. Do đó, cần phải thực hiện tư vấn lại (tư vấn hiệu chỉnh) trên cơ sở phân tích, tổng hợp, đánh giá các thông tin cũ và mới về đối tượng; hướng dẫn đối tượng làm lại các số đo và trắc nghiệm cần thiết, trao đổi với đối tượng và cuối cùng là cho đối tượng lời khuyên bảo đảm sự phù hợp của bản thân đối tượng với yêu cầu của nghề đã chọn.

2.2. Bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên TVHN:

Tư vấn chọn nghề là công việc rất phức tạp,

đòi hỏi nhà tư vấn phải có hiểu biết rộng về các khoa học: tâm lí học, đặc biệt là tâm lí học nghề nghiệp; sinh lí học, y học, kinh tế học, giáo dục học, phương pháp sư phạm, cách tổ chức lao động và tổ chức xã hội... Đồng thời phải nắm vững các loại thông tin chủ yếu sau đây:

- Thông tin về "thế giới nghề nghiệp" theo phân loại nghề. Để khái quát và dễ chọn nghề người ta áp dụng phân loại nghề theo đối tượng lao động. Theo cách này, ta có 5 loại: người - người, người - thiên nhiên, người - kĩ thuật, người - dấu hiệu, người - nghệ thuật. Đồng thời, phải biết thông tin về một nghề cụ thể theo cấu trúc bản mô tả nghề mà trọng tâm là các đặc điểm và yêu cầu của một nghề cụ thể, trong đó phải lưu ý đặc biệt đến các yêu cầu về tâm sinh lí và các chống chỉ định y học của nghề.

- Thông tin về hệ thống trường đào tạo từ Dạy nghề đến TCCN, CĐ, ĐH. Phải lưu ý tới số lượng tuyển sinh hàng năm cho từng khối trường, dự báo kế hoạch đào tạo dài hạn 5 năm, 10 năm sau (trong chiến lược giáo dục), đồng thời phải nắm được mục tiêu đào tạo, nội dung, thời gian đào tạo của từng ngành, nghề trong trường, bậc lương và nơi sử dụng sau khi tốt nghiệp.

- Thông tin về kế hoạch phát triển kinh tế của trung ương và địa phương trong kế hoạch dài hạn 5 năm cũng như kế hoạch ngắn hạn. Từ đó có thể thấy được xu hướng phát triển các ngành nghề cụ thể, xu hướng đầu tư vật lực và nhân lực vào các lĩnh vực quan trọng.

- Thông tin về thị trường lao động: Đây là những thông tin về nhu cầu sử dụng nhân lực của tỉnh, thành phố và trung ương, nhu cầu sử dụng nhân lực cho các vùng kinh tế trọng điểm, khu công nghiệp, khu chế xuất và cho các doanh nghiệp và liên doanh của các thành phần kinh tế khác.

- Thông tin về học sinh - chủ thể chọn nghề gồm: tên, tuổi, giới tính, lớp, kết quả học tập, chỗ ở, hoàn cảnh gia đình (bố mẹ, nghề nghiệp), bạn bè thân thích, đặc biệt phải nắm thông tin về nhân cách của học sinh trước hết là hứng thú, khuynh hướng và năng lực.

Những thông tin trên là căn cứ để nhà tư vấn giúp học sinh chọn nghề.

2.3. Các bước triển khai hoạt động tư vấn hướng nghiệp

2.3.1. Lập phòng TVHN trong đó có:

- + Các thiết bị đo phẩm chất tâm sinh lí;

- + Bảng biểu giới thiệu các ngành nghề và yêu cầu của nghề;

- + Bảng biểu giới thiệu thị trường đào tạo từ dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, CĐ, ĐH;

- + Bảng biểu giới thiệu về thị trường lao động - việc làm.

2.3.2. Tuyển chọn đội ngũ GV TVHN theo một số tiêu chí:

- + Phẩm chất đạo đức;

- + Trình độ văn hóa, chuyên môn;

- + Trình độ nghiệp vụ về GDHN và TVHN;

- + Năng lực giao tiếp với cộng đồng...v.v..

2.3.3. Đào tạo bồi dưỡng cho giáo viên TVHN

- + Kiến thức chung về hướng nghiệp;

- + Kiến thức về: thị trường đào tạo, thị trường LĐ-VL, về kế hoạch phát triển kinh tế ở trung ương và địa phương;

- + Kiến thức về tâm lí, nhân cách: xu hướng, khí chất, tính cách, năng lực;

- + Kiến thức về nghiệp vụ TVHN bao gồm: điều kiện để chọn nghề, quy trình tư vấn, hình thức và phương pháp tư vấn, các phương pháp đo đạc tâm sinh lí...

2.3.4. Thiết kế các câu hỏi về xu hướng và thiết kế phiếu hướng nghiệp cho HS (có thể sử dụng các câu hỏi và phiếu hướng nghiệp do Trung tâm lao động - hướng nghiệp xuất bản)

2.3.5. Phát phiếu hướng nghiệp cho học sinh, hướng dẫn các em tự khai, tự đánh giá năng lực bản thân và thu phiếu về, tổng hợp các kết quả. Về vấn đề này có thể nhờ GV chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông giúp đỡ.

2.3.6. Tiến hành tư vấn thí điểm cho từng cá nhân học sinh, sau đó triển khai đại trà trên cơ sở thực hiện các quy trình, các hình thức và phương pháp TVHN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Công Minh, Luận văn Thạc sĩ, *Quản lí hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở Trung tâm KTTH-HN III Hải Phòng*, 2006.
2. Trần Minh Tuấn, *Tài liệu bồi dưỡng của trung tâm KTTH-HN*, Nghệ An, 2007.
3. Trung tâm Lao động - Hướng nghiệp (2007), *Tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên trung tâm KTTH-HN*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007.

SUMMARY

The article analyses the difference between concepts in career counseling for students: vocational counseling, vocational advice, learning advice. The author also discusses the procedures, forms and methods in career counseling with steps and requirements for the service.